

51. Nô tỳ bị đòn.

Hòa Thượng Phổ Quang (Thích Thiện Huệ).

Năm người chung nhau mua một cô hầu. Một người nói cô hầu giặt y phục cho mình, người thứ hai cũng sai giặt y phục, cô hầu thưa “để tôi giặt cho người kia xong đã”. Người thứ hai nổi giận nói “cả năm người chúng ta cùng mua cô, vì sao chỉ làm cho hắn thôi”. Rồi phạt cô hầu 10 roi, và cả năm người mỗi người đều đánh 10 roi cho đồng đều.

Ngũ âm cũng vậy, do nhân duyên phiền não hợp thành thân này, cho nên ngũ âm trong quá trình của sinh lão bệnh tử thường sinh khởi vô lượng khổ não đây vô chúng sinh.

Bình : Năm người dụ cho ngũ âm, tứ gái dụ cho ngã. Phàm phu cho năm âm là ta, lấy sắc âm làm thân, lấy 4 âm thọ tướng hành thức làm tâm. Thân và tâm này của chúng sinh, đức Phật dạy là nguồn ác và gốc tội khiến cái ta (ngã) cảm thấy khổ. Thân khổ vì phải làm công cụ bất kể an nguy để mưu cầu thỏa mãn cho dục, tâm khổ vì phải âu lo sợ sệt, mưu mô tính toán không ngừng vì dục, như tứ gái phục dịch cho năm chủ.

Khi thân bệnh khổ, hay bị thương tích, thân xác hành ta, khiến ta khổ sở vì thân, như Lão tử nói “ngô sở dĩ hữu đại họa gia, vị ngô hữu thân, cập ngô vô thân, ngô hữu hà họa”. Khi đó không phải chỉ thân hành ta, mà 4 âm nơi thân cũng hành theo, do thân đau đớn khổ sở, cảm thọ khổ, làm tướng hành thức đều khổ, tức thân tâm đều hành khổ ta, như năm chủ đồng đánh tứ gái.

Nếu năm âm là ta, tất ta làm khổ ta, nếu năm âm hành hạ ta như tứ gái, tất năm âm chẳng phải là ta, mà chỉ là chủ ta, ta là tôi đòi, nô lệ hầu hạ cho chủ nhân. Nô lệ có nghĩa thân tâm này bị chi phối lệ thuộc bởi chủ, không có quyền suy nghĩ hay hành động theo ý, mà chỉ được quyền suy nghĩ và hành động theo ý chủ. Nô lệ trọn đời này cũng như từ bao đời luân tập thành tính, có thói quen phục dịch như tôi đòi, không làm chủ được chính mình. Tứ gái nếu nhận ra năm chủ này đòi hỏi điên đảo, tất tìm cách thoát ly, cũng vậy nếu chúng sinh nhận ra năm âm hành khổ ta trọn đời này, cũng như từ bao đời trong quá khứ, và còn tiếp nối nơi vị lai, tất nên tìm cách vĩnh ly. Đó là lý do sự tu hành biện đạo lấy “xả bỏ thân tâm” tức xả “ngã” làm chính, bởi còn ngã chấp thì còn là tứ gái, đã là tứ gái tất không được tự tại giải thoát.

Chúng sinh có 2 sự lựa chọn, một là vĩnh cửu làm tứ gái, thì khỏi cần tu hành biện đạo xả “ngã”, hai là được giải thoát ra khỏi nghiệp tứ gái, muốn thế phải nỗ lực cần cầu thoát ly 5 ông chủ, sống độc lập với mọi đòi hỏi của 5 ông (như hàng A La Hán), và hơn thế nữa còn tìm cách lèo lái khuất phục 5 ông trở thành tôi tớ cho ta làm mọi việc thiện (như hàng Bồ tát), đó là kết quả tự tại thù thắng tột cùng do nỗ lực thoát ly 5 ông chủ, tức thoát ly cái thân tâm tôi tớ bị đòn thường xuyên nọ.

Không thể nào vác cái thân tôi tớ đó, nhất quyết không xả, mà muốn được tự tại vô ngại được. Năm ông chủ trối cô tứ gái bằng sợi dây “ngã ái”, do mỗi chúng sinh chấp 5 âm làm ngã nên miệt mài phục vụ cho cả 5 âm, dù bị đối xử nghiệt ngã đến đâu đi nữa, cũng bám bụng chịu đựng. Dụ như “vọng tưởng muốn đoạt tài hay sắc, ngã bèn làm theo, đến khi thọ quả khổ nơi “thọ âm”, không những bị “thọ” phạt đòn, còn bị “tưởng” vọng niệm, “như nay ta khổ vì “thọ” nên ta muốn chết”, từ vọng tưởng này các âm kia cũng hợp tác “hành”, thức” theo, khiến “sắc” hại thân...

Ngã ái yêu mến 5 âm, nên thường bị 5 âm sai sử và hành hạ, do đó thành tứ gái của 5 ông chủ. Nay nếu y lời Thế Tôn dạy bảo “quán ngũ âm đều không thật, thì ngã mất ái diệt, đồng với xả bỏ thân tâm tứ gái, do đó tự tại và độc lập trước mọi vọng khởi của 5 âm, lại tự tại đến mức siêu việt là điều khiến 5 âm theo “nguyện lực”. Năm âm là chủ “ngu ác” của chúng sinh, nhưng là đầy tớ “ngoan hiền” của Bồ tát khéo điều phục. Thế mới hay chủ của chúng sinh chỉ là đầy tớ của Bồ tát, đó chính là điểm chúng sinh cần nương tựa vào Bồ tát, nói chính xác là nương tựa vào nguyện lực. Ngày nào tứ gái chưa dám phát nguyện “xả bỏ thân tâm ngũ âm” ngày ấy kiếp tôi đòi vẫn đeo mang.

Chỉ cần phát nguyện lập tức đang làm đây trở thành chủ nhân. Vì vậy khi Orin một cô gái giang hồ khi tu tập sám hối, đã ngao ngán và khinh bỉ bản thân như nhuốc, sinh tâm muốn chết, ngài Đạo Nguyên đã mắng “người nào tự giết mình là người ấy đang giết Phật”.

Phật giáo dạy phương pháp thoát ly năm ám bằng cách quán chiếu ngũ uẩn giai không, tất sẽ độ nhất thiết khổ ách. Khởi huyễn trí, quán huyễn pháp ngũ ám, ngay khi trí (nhận biết) được là huyễn, huyễn lập tức diệt, diệt tức ly huyễn. Huyễn diệt tức toàn bộ huyễn diệt, nên trí huyễn cũng diệt, ngũ ám cũng diệt, năng sở tính không tịch, gọi là ngũ ám giai không, ngũ ám giai không rồi tất viên ly điên đảo mộng tưởng. Mộng tưởng điên đảo vĩnh ly rồi, tất tự tính bất động tự hiện bày, bấy giờ là cứu cánh niết bàn.

Nhờ vậy giải thoát được thân phận tôi đòi, chấm dứt sự hành hạ của năm ám, vĩnh viễn không còn chịu quả khổ, thành tựu giải thoát. Qua câu chuyện trên cho chúng ta nhận chân được, làm “tôi tớ lệ thuộc”, hay làm “chủ nhân tự tại” đều do từ ý niệm “chấp thủ” hay “nhận chân”. Phật hay chúng sinh chỉ ở một niệm nơi tâm. *Trư Đầu một thiền sư đời Tống nói kệ :*

Tạc nhật Dạ xoa tâm

Kim triều Bồ tát diện

Bồ tát dữ Dạ Xoa

Bất cách nhất điều tuyến.

(hôm qua tâm Dạ xoa

Sáng nay mặt Bồ tát

Dạ xoa hay Bồ tát

chẳng cách nhau chút nào).

Tuyệt đối phải nhớ rằng nhị báo thanh tịnh “Phật thân và cảnh giới” đều từ nguyện thành, đại biểu như Phật Di Đà và cảnh giới Cực Lạc; còn nhị báo bất tịnh “chúng sinh và cảnh giới” đều do nghiệp chiêu cảm nên, đại biểu là chúng sinh và thế giới ngũ trược. Kẻ nghiệp nặng không dám phát nguyện, người phát được tiểu nguyện cho đến nguyện lớn đều tùy thuộc vào nghiệp nặng nhẹ cỡ nào. Nguyện càng lớn nghiệp càng nhẹ, nguyện càng yếu nghiệp càng mạnh. Cửa ra hay vào đều vốn ở ngay tâm. Nguyện là cửa ra tam giới, ngã vào cõi Phật; nghiệp là cửa vào tam giới, khép lại cõi Phật. Muốn được bảo vệ hay bảo vệ tha nhân đều cần dựa vào sự phát nguyện.

Liên tông thập nhất tổ Tịnh Am đại sư chỉ dạy mới thâm sâu “Tu hành cấp vụ, lập nguyện vi tiên”, thực vậy muốn giải thoát trước tiên cần phải “phát giải thoát nguyện”. Nguyện này là vua trong các nguyện nên gọi là “nguyện vương”, nguyện này lớn không ngoài nhỏ không trong, nên nói là “đại nguyện”. Đại nguyện nhiếp nhất thiết “thiện nguyện”, “chính nguyện”, trong đó bao hàm nguyện xả “thân tâm tứ giá”. Phát được nguyện đó, gọi là Bồ đề tát đỏa, thành được nguyện này, gọi là Chính đẳng chính giác. Phát là được khai thị, thành là đã ngộ nhập. Đức Phật ứng hiện nơi đời không ngoài sứ mạng này - khiến hết thầy tớ gái đồng thành “chủ nhân tự tại” tức “Thánh tự tại” không còn mây may trời buộc hay lệ thuộc nữa.